

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 83/2022/HNGĐ-ST

Ngày 19-5-2022

V/v không công nhận quan hệ vợ  
chồng; xác định cha cho con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Minh Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hương Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021 về việc không công nhận quan hệ vợ chồng; xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022; Thông báo về thời gian mở phiên tòa số 09/TB-TA ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Lương Thị A, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng; có mặt.

**- Bị đơn:** Anh E, sinh ngày 18-9-1977; Quốc tịch: Trung Quốc; Chứng minh nhân dân số: 362221197709183819; địa chỉ: Trung Quốc; vắng mặt không có lý do.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Lý Mậu G, sinh ngày 11-11-1974; Quốc tịch: Trung Quốc; Chứng minh nhân dân số: 522628197411112811; địa chỉ: Trung Quốc; nơi ở hiện nay: Thôn B, xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Vũ Huê H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số nhà 2/58/63 I, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện nhận ngày 19/7/2021, bản tự khai và các văn bản khác, nguyên đơn là chị Lương Thị A trình bày:*

Cuối năm 2016, chị A và anh E có quen biết do bạn bè giới thiệu. Sau một năm tìm hiểu, chị A và anh E quyết định kết hôn và có tổ chức lễ cưới tại Việt Nam nhưng không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Việt Nam. Đến tháng 3 năm 2017, chị A sang Trung Quốc và ngày 06 tháng 4 năm 2017, chị A và anh E thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Trung Quốc. Sau khi đăng ký kết hôn tại Trung Quốc thì chị A không thực hiện thủ tục ghi chú kết hôn tại Việt Nam. Quá trình chung sống, do khác biệt về ngôn ngữ, phong tục tập quán, kinh tế gia đình khó khăn nên đến tháng 10 năm 2017, chị A trở về Việt Nam. Khi chị A về Việt Nam thì anh E có biết và đồng ý. Thời gian đầu hai bên còn giữ liên lạc với nhau nhưng đến tháng 3 năm 2018 thì hai bên không liên lạc với nhau nữa. Quá trình chung sống với anh E, hai bên không có con chung và tài sản chung.

Trong thời kỳ hôn nhân với anh E, chị A có quan hệ tình cảm và chung sống với anh G. Ngày 19 tháng 5 năm 2020, chị A sinh một cháu bé trai dự định đặt tên là Lương Quang M, là con chung của chị A và anh G. Do chị A đã sinh con chung với anh G trong thời kỳ hôn nhân với anh E nên không làm giấy khai sinh cho cháu bé trai theo họ của anh G được. Vì vậy, chị A làm đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị A và anh E. Về con chung và tài sản chung, giữa chị A và anh E không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Đề nghị Toà án xác nhận anh G là cha đẻ của bé trai do chị A sinh ra ngày 15 tháng 5 năm 2020, dự định đặt tên là Lương Quang M.

*Tại bản tự khai ngày 24 tháng 01 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh G trình bày:*

Anh G nhất trí với lời trình bày của chị A về quan hệ giữa chị A và anh G. Cháu bé trai dự định đặt tên là Lương Quang M do chị A sinh ra ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng là con chung của chị A và anh G. Nay chị A khởi kiện đề nghị Tòa án xác định anh G là cha đẻ của cháu bé trai dự định đặt tên là Lương Quang M, anh G đồng ý.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị A giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên lời trình bày. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị A và cháu bé trai do chị A sinh ra ngày 19 tháng 5 năm 2020 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của chị A.

Anh G giữ nguyên lời trình bày và thống nhất với yêu cầu khởi kiện của chị A về việc xác định anh G là cha đẻ của cháu bé trai dự định đặt tên là Lương Quang M do chị A sinh ra ngày 19 tháng 5 năm 2020.

Anh E vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Các yêu cầu khởi kiện của chị A là có căn cứ nên căn cứ vào Điều 9, Điều 125 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 34 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị A; xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị A và anh E; về quan hệ nuôi con chung, quan hệ tài sản chung, chị A không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A về việc xác định anh G là cha đẻ của cháu bé trai dự định đặt tên là Lương Quang M do chị A sinh ra ngày 19 tháng 5 năm 2020.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc không công nhận quan hệ vợ chồng, xác định cha cho con quy định tại khoản 4, khoản 8 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Anh E vắng mặt tại phiên tòa. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho Bộ Tư pháp Cộng hòa nhân dân Trung Hoa để tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, thông báo về việc Tòa án đang giải quyết yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị A và anh E; yêu cầu xác định anh G là cha đẻ của cháu bé trai dự định đặt tên là Lương Quang M do chị A sinh ra ngày 19 tháng 5 năm 2020. Ngày 18 tháng 10 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã nhận được Công văn số 2105/CH-BTP ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tư pháp về việc đã gửi hồ sơ ủy thác tư pháp cho Bộ Tư pháp Cộng hòa nhân dân Trung Hoa để tổng đạt giấy tờ đối với bị đơn là anh E. Ngày 04 tháng 5 năm 2022, Tòa án tiếp tục nhận được Công văn số 1045/BTP- PLQT ngày

20/4/2022 của Bộ Tư pháp cho biết về việc: cơ quan có thẩm quyền của Cộng hoà nhân dân Trung Hoa đã thực hiện uỷ thác tư pháp tổng đạt hồ sơ trực tiếp cho anh E. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh E theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu của đương sự:

[3] Về yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng: Chị A và anh E kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Trung Quốc ngày 06 tháng 4 năm 2017 nhưng không ghi chú kết hôn tại Việt Nam do vậy quan hệ giữa anh E và chị A chưa được luật pháp Việt Nam công nhận nên hôn nhân giữa họ không phải là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị A và anh E không hạnh phúc nên chỉ sau một thời gian ngắn hai bên đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Nguyên nhân chính là do bất đồng về ngôn ngữ, lối sống, kinh tế khó khăn. Nay chị A đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị A và anh E là phù hợp với tình trạng mối quan hệ giữa họ; phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[4] Về quan hệ nuôi con chung và tài sản chung: Chị A xác nhận không có, không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[5] Về xác định cha cho con: Chị A và anh G đều xác định cháu bé trai dự định đặt tên là Lương Quang M do chị A sinh ra ngày 19 tháng 5 năm 2020 là con đẻ của anh G. Tại Kết luận giám định số 87/2021/GĐSH ngày 13-7-2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Anh G và cháu bé trai dự định đặt tên là Lương Quang M sinh ngày 19 tháng 5 năm 2020, giấy chứng sinh số: 05513, quyển số 56/2020 cấp ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại Bệnh viện phụ sản Hải Phòng có quan hệ huyết thống trực hệ bố - con. Như vậy, lời trình bày của chị A và anh G phù hợp với nhau và phù hợp với bản Kết luận giám định số 87/2021/GĐSH ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng nên có căn cứ, cơ sở để chấp nhận yêu cầu của chị A về việc đề nghị xác định anh G là cha đẻ của cháu bé trai dự định đặt tên là Lương Quang M do chị A sinh ra sinh ngày 19 tháng 5 năm 2020 – khoản 2 Điều 88, các Điều 89, 90, 91, khoản 2 Điều 101, Điều 102, khoản 2 Điều 128 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về án phí sơ thẩm và chi phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài:

[6] Chị A phải chịu án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng uỷ thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định pháp luật; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chị A đã nộp - Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

[7] Chị A không phải chịu án phí xác định cha cho con theo quy định của pháp luật - khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[8] Anh G phải nộp tiền án phí xác định cha cho con theo quy định của pháp luật - khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[9] Anh E không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 88, các Điều 89, 90, 91, khoản 2 Điều 101, Điều 102, khoản 2 Điều 128 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 146, khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị A:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lương Thị A và anh E.

2. Về quan hệ nuôi con chung và tài sản chung: Chị Lương Thị A xác nhận không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

3. Về xác định cha cho con: Xác định anh Lý Mậu G là cha đẻ của cháu bé trai dự định đặt tên là Lương Quang M do chị A sinh ra ngày 19 tháng 5 năm 2020.

4. Về án phí sơ thẩm:

- Chị Lương Thị A phải nộp 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0019888 ngày 20-7-2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Lương Thị A đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

- Anh Lý Mậu G phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm xác định cha cho con.

- Anh E không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

5. Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

Chị Lương Thị A phải chịu 200.000 đồng tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp ra nước

ngoài đã nộp là 200.000 đồng tại Biên lai thu số AA/2016/0019889 ngày 20-7-2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Lương Thị A đã nộp đủ tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, chị Lương Thị A, Lý Mậu G đều có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Trong thời hạn một tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, anh E có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Nơi nhận:***

- Đường sự (để thi hành);
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Minh Phương**